

Số: 191A/2019 /QĐ-TNCR

Cam Ranh, ngày 22 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định biểu mức thu phí, lệ phí tại Cảng Nhà máy Xi măng Cam Ranh (Trạm nghiên Cam Ranh)

GIÁM ĐỐC TRẠM NGHIÊN CAM RANH

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của Trạm nghiên Cam Ranh do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 04/7/2015;

Căn cứ Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính Phủ quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hoá container bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông vận tải ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại Cảng biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 98/2008/QĐ-BTC ngày 04/11/2008; Thông tư số 01/2016/TT-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;

Căn cứ văn Bản số 984/QĐ-CHHVN ngày 15/12/2011 của Cục hàng hải Việt Nam về việc đưa cầu Cảng Nhà máy Xi măng Cam Ranh (Trạm nghiên Cam Ranh) của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 vào sử dụng (giai đoạn1);

Căn cứ Quyết định số 024/QĐ-TGD ngày 26/01/2018 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên 1 về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ Trạm nghiên Cam Ranh;

Căn cứ Quyết định số 0653/2018/QĐ-TGD ngày 9/5/2018 về việc uỷ quyền thực hiện công việc cho Giám đốc Trạm nghiên Cam Ranh;

Quyết định số 07/12/2015/QĐ-CTHĐQT ngày 21/12/2015 về việc bổ nhiệm Giám đốc Trạm nghiên Cam Ranh;

Xét tình hình hoạt động thực tế của Trạm nghiên Cam Ranh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định biểu mức thu phí, lệ phí tại Cảng Nhà máy Xi măng Cam Ranh (Trạm nghiên Cam Ranh).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 22/8/2019. Các Quy định trước đây trái với nội dung Quy định tại Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các ông/bà: Phó Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trạm nghiên Cam Ranh, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Tổng Giám đốc (để b/cáo);
- P.KTTC, P.TCHC, P.LTTPC (để biết);
- Lưu: VT, PHCA.



Nguyễn Văn Dũng

QUY ĐỊNH BIỂU MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ TẠI CẢNG NHÀ MÁY XI MĂNG CAM RANH (TRẠM NGHIÊN CAM RANH).

(Ban hành kèm theo Quyết định số 191A/2019/QĐ-TNCR ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Giám đốc Trạm nghiên Cam Ranh)

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của Trạm nghiên Cam Ranh do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 04/7/2015;

Căn cứ Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính Phủ quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hoá container bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại Cảng biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 98/2008/QĐ-BTC ngày 04/11/2008; Thông tư số 01/2016/TT-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;

Căn cứ văn Văn bản số 984/QĐ-CHHVN ngày 15/12/2011 của Cục hàng hải Việt Nam về việc đưa cầu Cảng Nhà máy Xi măng Cam Ranh (Trạm nghiên Cam Ranh) của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 vào sử dụng (giai đoạn1);

Nhằm thực hiện việc kinh doanh và khai thác hết năng lực tiếp nhận hàng hoá của bến Cảng Trạm nghiên Cam Ranh, trên cơ sở các Quy định về thu phí, lệ phí tại Thông tư số 01/2016/TT-BTC ngày 20/02/2016 của Bộ Tài chính và Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông vận tải. Chi nhánh Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên 1 –Trạm nghiên Cam Ranh quy định biểu mức thu phí và lệ phí cung ứng các dịch vụ tại Cảng Nhà máy xi măng Cam Ranh (Trạm nghiên Cam Ranh) như sau:

1.MỘT SỐ THUẬT NGỮ QUY ĐỊNH ĐƯỢC HIỂU NHƯ SAU:

1.Hàng hoá (kể cả container) xuất khẩu: Là hàng hoá có nơi gửi hàng (gốc) ở Việt Nam và nơi nhận hàng (đích) ở nước ngoài.

2.Hàng hoá (kể cả container) nhập khẩu: Là hàng hoá có nơi gửi hàng (gốc) ở nước ngoài và nơi nhận hàng (đích) ở Việt Nam.

3.Tàu thủy: Bao gồm tàu biển, tàu sông và các loại tàu, thuyền, phương tiện khác (không phân biệt có động cơ hoặc không có động cơ) hoạt động trên biển và các vùng nước nối liền với vùng biển Việt Nam .

4.Người vận chuyển: Là người sử dụng tàu thủy thuộc sở hữu của mình hoặc tàu thủy thuộc sở hữu của người khác để thực hiện vận chuyển hàng hóa, hành khách.

5.Người chịu trách nhiệm thanh toán phí hàng hải đối với hàng hóa: Là người vận chuyển hoặc người được ủy thác chịu trách nhiệm thanh toán .

6. Chuyển: Tàu thủy vào Cảng 01 lượt và rời Cảng 01 lượt được tính là 01 chuyến.

7. Vận tải quốc tế: Là vận tải hàng hóa, container, hành khách từ Việt Nam đi nước ngoài và từ nước ngoài đến Việt Nam, vận tải quá cảnh, vận tải trung chuyển và vận tải vào ra khu chế xuất .

8. Vận tải nội địa: Là vận tải hàng hóa, hành khách giữa các cảng biển Việt Nam.

II. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Đối tượng áp dụng:

Các chủ phương tiện vận tải thủy Việt Nam và Nước ngoài vận chuyển hàng giữa các cảng biển trong nước và quốc tế để cung ứng trực tiếp các: Nguyên vật liệu chính cho Trạm nghiền hoặc nhờ Trạm để trung chuyển hàng hóa đi nơi khác.

2. Đối tượng miễn áp dụng :

- Các phương tiện vận tải thủy của các khách hàng đến nhận xi măng bao hoặc xá tại Trạm nghiền Cam Ranh.

- Các phương tiện vận tải thủy (đường sông) vận chuyển đá phụ gia, đá vôi, thạch cao, clinker, nhiên liệu ... hoặc các Vật tư, phụ tùng luân chuyển nội bộ giữa các Trạm, Nhà máy trong Công ty .

- Các phương tiện vận tải thủy sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thuộc Bộ Quốc Phòng và Bộ Công An.

- Các phương tiện tránh bão, cấp cứu.

- Phương tiện vận chuyển phòng chống lụt bão .

3. Đơn vị tính giá dịch vụ cảng biển và cách quy tròn:

a. Đơn vị tính trọng tải GROSS TONNAGE (GT): Dung tích toàn phần

- Đối với tàu thủy chở hàng khô kể cả container (DRY CARRIERS): là dung tích toàn phần (GT) lớn nhất của tàu thủy ghi trong giấy chứng nhận của cơ quan đăng kiểm.

- Tàu thủy không ghi GT, được tính đổi như sau:

+ Tàu chở hàng: 1,5 tấn trọng tải đăng ký tính 1 GT.

+ Tàu kéo, tàu đẩy: 1 sức ngựa (HP hoặc KW) tính bằng 0,5 GT .

+ Sà lan: 1 tấn trọng tải đăng ký tính bằng 1 GT.

- Đối với tàu thủy là đoàn sà lan, tàu kéo (hoặc tàu đẩy): Tính bằng tổng GT của cả đoàn sà lan và tàu kéo (hoặc tàu đẩy).

b. Đơn vị công suất máy: Công suất máy chính được tính bằng mã lực (HORSE POWER viết tắt: HP); Phần lẻ dưới 01 HP tính tròn 01 HP.

c. Đơn vị trọng lượng hoặc khối lượng (kể cả bao bì):

Là tấn hoặc mét khối (m³);

- Phần lẻ dưới 0,5 tấn hoặc 0,5 m³ không tính;

- Từ 0,5 tấn hoặc 0,5 m³ trở lên tính 01 tấn hoặc 01 m³;

Trọng lượng hoặc khối lượng tối thiểu để tính cước là 1 Tấn hoặc 1 m³.

d. Đơn vị tính thời gian :

Ngày tính 24 giờ. Phần lẻ của ngày từ 12 giờ trở xuống tính nửa (1/2) ngày; trên 12 giờ tính 1 ngày.

Giờ tính 60 phút. Phần lẻ từ 30 phút trở xuống tính 1/2 giờ; trên 30 phút tính 1 giờ.

4. Đồng tiền thu phí, lệ phí hàng hải :

a. Đối với hoạt động hàng hải quốc tế: Đơn vị tính phí hàng hải là **USD** và chuyển đổi sang đồng tiền Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán.

b. Đối với hoạt động hàng hải nội địa: Đơn vị thanh toán là phí hàng hải là đồng Việt Nam (VNĐ).

III. BIỂU CƯỚC DỊCH VỤ CẢNG CAM RANH- KHÁNH HÒA:

* **Phí và lệ phí hàng hải:** Áp dụng theo Quyết định số 98/2008/QĐ-BTC, ngày 04 tháng 11 năm 2008 và Thông tư 01/2016/TT-BTC ngày 20/02/2016 của Bộ Tài Chính.

* **Các mức thu phí hàng hải được quy định kèm theo Quyết định và thông tư này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (Thuế GTGT).**

1. Phí sử dụng cầu, bến :

1.1 Đối với tàu thủy hoạt động vận tải Quốc tế:

☒ Tàu thủy đậu tại cầu cảng phải trả phí như sau:

- Đậu tại cầu: 0,0031 USD/GT- giờ
- Đậu tại phao: 0,0013 USD/GT- giờ

Tàu thủy đậu nhiều nơi trong phạm vi một cảng thì tính theo thời gian thực tế tàu đậu từng khu vực sau đó cộng lại.

☒ Trường hợp tàu thủy nhận được lệnh rời cảng mà vẫn chiếm cầu phải trả phí theo mức:

- Chiếm cầu: 0,006 USD/GT- giờ
- Chiếm phao: 0,002 USD/GT – giờ

☒ Trường hợp tàu thủy đậu áp mạn với tàu khác ở cầu thì trả phí theo mức: 0,0015USD/GT- giờ.

☒ Trường hợp không làm hàng được do thời tiết với thời gian trên 01 ngày (24 giờ liên tục) hoặc phải nhường cầu cho tàu thủy khác theo lệnh của Phòng Hậu Cần thuộc Trạm Nghiền Cam Ranh thì không thu phí của thời gian không làm hàng.

1.2. Đối với tàu thủy hoạt động vận tải nội địa giữa các cảng biển Việt Nam:

- Tàu thủy đậu tại cầu phải trả phí theo mức: 15 đồng/GT- giờ
- Tàu thủy đỗ tại phao phải trả phí theo mức : 10 đồng/GT – giờ

2. Giá dịch vụ buộc mở dây:

Phương tiện cập cầu cảng mà Trạm thực hiện việc buộc mở dây thì Cảng thu tiền một lần buộc hoặc mở dây theo đơn giá phí như sau :

2.1. Phí buộc, mở dây đối với tàu biển hoạt động vận tải quốc tế:

Đơn vị tính : đồng/ lần

TT	Trọng tải tàu	Mức giá (USD)	
		Tại phao	Tại cầu
1	Dưới 500 GT	43 USD	13 USD

2	Từ 501 đến 1.000 GT	70 USD	22 USD
3	Từ 1.001 đến 4.000 GT	116 USD	36 USD
4	Từ 4.001 đến 10.000 GT	162 USD	48 USD

Buộc mở dây tại cảng do công nhân Trạm Nghiền Cam ranh đảm nhận.

2.2. Phí buộc, mở dây đối với tàu biển hoạt động vận tải nội địa giữa các cảng biển Việt Nam:

Đơn vị tính: đồng / lần

TT	Trọng tải tàu	Mức giá (VNĐ)	
		Tại phao	Tại cầu
1	Dưới 500 GT	340.000 VND	150.000 VND
2	Từ 501 đến 1.000 GT	480.000 VND	250.000 VND
3	Từ 1.001 đến 4.000 GT	750.000 VND	420.000 VND
4	Từ 4.001 đến 10.000 GT	1.020.000 VND	540.000 VND

Buộc mở dây tại cảng do công nhân Trạm nghiền Cam Ranh đảm nhận.

3.Điều kiện thanh toán:

Tất cả các phí, lệ phí hàng hải và dịch vụ cảng biển cung ứng cho tàu phải được tàu (chủ tàu) hoặc đại lý tàu chịu trách nhiệm thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trước khi tàu xin thủ tục rời cảng. Mọi sự chậm trễ việc rời cảng do chậm thanh toán các khoản chi phí với cảng Trạm nghiền Cam Ranh không chịu trách nhiệm.

Trên đây là một số quy định về việc thu phí và lệ phí được áp dụng tại Cảng biển của Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 – Trạm nghiền Cam Ranh từ ngày 16/5/2016, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc xin thông báo về P.Kế toán trạm để cùng thống nhất giải quyết./.



Nguyễn Văn Dũng